

Một năm trước Sứ VHTT tinh Hà Tây (xin lỗi u theo địa giới hành chính cũ) có một cuộc triển lãm rộn ràng đặc đáo, “Triển lãm cõng làng”. Thủ là một loài các nghệ sĩ nghiệp nhuần thấu đi đến tận những làng quê heo hút. Kết quả, họ mang về đây 84 bộ ảnh và 84 cái cõng làng còn lưu trữ ở thành Hà tây. Trong đó có rất nhiều cõng làng không còn nguyên vẹn ấy là chưa nói đến... “đánh nát hoang tàn”! Hà Tây là tinh có trên 1.500 làng, làng nào hữu nhược ít nhất cũng có một cõng làng mà số lượng cõng làng chỉ còn có vậy. Thông kê cho thấy số hữu hoài cõng làng nói riêng và di sản vật thể, phi vật thể nói chung của làng quê Việt Nam đang đến biến mất nhanh chóng có những biến pháp kinh thui.



Làng quê Việt Nam hình thành thế bao giờ? Thủ khó có thể đưa ra một câu trả lời chính xác ngay cả khi vẫn giữ một hồn giao chuyên nghiên cứu về lĩnh vực này. Song, chúng ta có thể khống định một cách chắc chắn rằng: Làng quê Việt Nam đã có hình thành trong quá trình chính phủ c và khai mạc tam giác châu thổ đồng bằng Bắc bộ. Đó là bước đầu hình thành các cõng đồng cư dân nông nghiệp đầu tiên mà số ánh phản ánh gian khổ nhưng cũng hào súc hào hùng thông qua truyền thuyết “Sông Tinh Thuỷ Tinh”. Trải năm tháng thời gian, từ bước đầu số khai ý cho đến hôm nay chúng ta có một hồn thống “làng quê” vô cùng phong phú, nội lùu giỏ văn hóa tiềm tàng đáng để hào vui thi giỏ nhanh làng quê Việt Nam còn nguyên vẹn.

Rất nhiều nguyên nhân đến đón số mai một văn hóa làng. Chiến tranh là cơ bản nhất cũng không thể không kể đến ý chí chủ quan nhất thời, dù trĩ trong cách nhìn nhận đánh giá di sản văn hóa của ta cách đây một thời gian chưa xa. Năm 2005, Bộ VHTT (cũ) đã ra quyết định công nhận làng Đèng Lâm (thị xã Sơn Tây, Hà Nội) là di sản văn hóa cấp quốc gia. Đây là một làng quê còn bão táp, tôn tạo. Núi Hồi An (Quảng Nam) là bão táp sừng vẹn nắp sừng của cõng đồng cư dân đô thị cõi, thì làng Đèng Lâm là một bão táp sừng vẹn nắp sừng của “Cõng đồng cư dân nông nghiệp lúa nếp”!

Làng Đèng Lâm sau khi thông kê còn rất nhiều di sản nguyên vẹn so với các làng cõi đồng

bóng Bác bỗng. Điều biết là còn lối mòn chỉ có cõng làng. Chiếc cõng này thuở xưa làng Mông Phố (một trong 09 làng làm nên đồn vây hành chính xã Đống Lãm). Cõng làng Mông Phố có thể nói là một chiếc cõng cổ nhất còn lại. Cõng cổ không phải chỉ do niên đại xây dựng mà nó có bối cảnh quan niệm "mộc mạc" của một cõng đong dân của lúa nồng. Thông qua cách xây dựng này mà suy đoán, triết lý về nhân sinh quan của một làng quê thuần nông.

Cõng làng Mông Phố đã được xây dựng vào thời vua Minh Mạng (nhà Nguyễn). Không giống với các làng khác, cõng có "vòng lâu" cho tuần định canh giữ. Cõng có cửa cuốn tò vò chia làm 03 lối chính phủ. Đôi khi còn qui định rõ ràng cho việc đi lối cửa dân làng vào cửa nào nhỉ ngày nào trong năm. Cõng làng Mông Phố án ngữ trên con đường chính đồn vào làng. Cõng có hai mái đặc lợp ngói ri (nhất mốt cái nhà cổ), tường xây đá tuồng, có hai cánh bóng gỗ lim đóng mở theo quy định cửa làng. Làng Mông Phố nay nguyên vẹn phế tích còn 05 cõng trên 05 lối đi chính vào làng. Tiết thay nay chỉ còn có một. Khoảng nhỉ năm tấm mồi cõa thợ kẽ trống, chỉ có cõng này đặc "trên" huy động phá. Cũng thật hay cho quan niệm cõa "dân" khi chuồn bỗng bỗng vào thời kỳ đầu thế kỷ, cha bỗng con, vẫn nhớ chung: "Đông có dại dột mà làm cái viếc thời đêc ậy"! Thời là không mất ngay thời cày nhoe dám tham gia vào việc ấy. Cõng làng Mông Phố tồn tại cho đến ngày nay.

Cõng làng Mông Phố bao giờ nay vẫn thay đổi, mỗi sáng tinh mơ lóe lên ào thốc đầy. Trâu bò cõa thợ cày, thời cỏy gồng gánh ra đong, trâu con náo nức đồn trú. Biết bao nhiêu công việc thường ngày cõa mòn làng quê cổ lợp đi, lợp lòi mòn ngày hai buổi đi vắng. Đồn giỗ nến, bình dưa mà sao da diết nhỉ nhung. Tình cảm ấy đã nâng bỗng chân bao lợp ngói đi trống làm nên mốt cõi cách, mòn truyền thống tết đong trên mảnh đất này. Giá trầu ổi thắm sâu trong tảng ngôi nhà, tảng làng xóm và bỗng chắt trong mòn cõng đong dân cổ. Mộc cho nhung biển thiên cõa thời gian, cho đồn hôm nay chúng ta vẫn còn nguyên mòn làng cõa nhung mòn minh chung đầy thuyết phế và tiêu biếu cho văn hóa lúa nồng mòn thời rực rỡ cõa đong bóng Bác bỗng.

Cõng làng cõa các làng quê Việt Nam hình thành khi các cõng đong cõa dân nông nghiệp tốn tui đong lợp nhung mòn đồn vây cõa trú đong tên gọi: làng, thôn. Cõng làng hình thành cũng đong nghĩa với việc xác định "biên giới" cõa làng này với các làng khác. Bên cạnh đó cõng làng còn bao hàm ý nghĩa tõi với cõa mòn cõng đong cõa dân. Cũng tõi đây, sốn xuýt nông nghiệp mang tính gia truyền (tõi cõp tõi túc) cõa các làng quê vẫn đã đóng kín, khi có cõng làng lõi càng cõng cõa thêm tính đóng kín cõa các cõng đong này đong mòn góc đong.

Đó là mồi quan họ hữu cỏ trong suốt tiến trình tồn tại của các làng quê Việt Nam mà không thể khống định cái nào quan trọng hơn cái nào trong khái niệm cỏ thay cũng như chỉ sự sâu văn hóa phi vật chất. Tính đóng kín cỏ a các cỏ ngô đồng cỏ dân cũng bao gồm một nhánh đặc biệt là việt cỏ nhophil cái "mồi i" vào thời kỳ khó khăn. Song, chúng ta có thể khống định một cách chắc chắn một lùi điểm cỏ a các "Cỏ ngô đồng cỏ dân nông nghiệp" là nơi bao lùi văn hóa rất tốt! Có thể thống kê một cách rõ ràng làng nào còn cỏ ngô làng thì văn hóa truyền thống đặc cỏ bao lùi tốt hơn. Chính nguyên nhân này mà làng Mông Phê (xã Đôn Ngang Lâm) đặc biệt VHTT quyết định là di sản văn hóa cỏ p quê c gia.

Về Đôn Ngang Lâm, lang thang trên những con đường làng rải bát ngũ lúa vào một ngõ sâu hun hút. Một mình mình nghe tiếng bê bê c chân mình rền vang trong tiếng ngõ nhỏ. Những con ngõ vắng nhau tách đá ong súng súng âm thầm đế bóng mà thấy thi gian hình nhau ngang trại trên mảnh đất này. Mỗi số đồi thay cỏ a một thời gian tạo lòi hình nhau không có ý nghĩa gì. Chưa còn lối rêu phong trên những tảng đá ong giải dấu cùng năm tháng. Ta như đặc đặc đi ngang thi gian trại vắng vắng hòn cát cỏ a một nón văn hóa lúa nếp mà hiện nay không thể dễ dàng bắt gặp ở những làng quê khác.

Chỗng biết tôi bao giờ hình ảnh cây đa, bến nèo c, sân đình đã đi vào tâm thay c ngõi dân Việt Nam nhau một nét đắp bát biền mồi khi nghĩ về quê hương. Người đi xa trại c khi bê bê c chân ra khỏi cỏng làng còn ngoại đố u nhìn lối. Lối sỏi cỏa làng là một dòng chảy liên tục, dồn cho trai thi lòi khi đốt nèo c lâm nón đao binh có ngõi ra đi không bao giờ trại lối. Rồi ai đó ra khỏi làng dài rẽ ng nhau bê bê c chân hôi hôi trên con đường mòn sinh, hay cô gái làng một chiết nau sang sông làm dâu xóm ngõi, chê c hôi hôi trong sâu thay mòng mòn cõi mõt góc quê. Không phản biết sang hèn, ngõi vinh thăng trên con đường hoen lõi, kinh thành công trên thay trại ng. Không thay không thay kinh đón nhau mõnh đồi ghêp ghênh nhòa bóng lõi mõi kinh... Tất cả vòn bê bê i hôi chung một nõi nhau làng nhau quê! Phê i chặng ám ảnh ấy chính là hòn cát cỏ a một vùng đồi, một dân tộc./.

Hà Nguyên Huy

